

Số: 21/2017/QĐST-DS

Cao Bằng, ngày 27 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **12/2017/TLST-DS** ngày 20 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Văn T**

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 10, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- *Bị đơn:* **Ma Thị Th và Nông Văn S**

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, phường S1, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Tạm trú: Số nhà 054, tổ 15, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Đ**

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 25, phường S2, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2017 và 08/6/2017)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải thanh toán:**

Bà Ma Thị Th và ông Nông Văn S có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc là 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) theo hai hợp đồng vay ngày 29/7/2013, 15/8/2013 và số tiền lãi tính từ thời điểm vay đến ngày giải quyết vụ án đối với tổng số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Về lãi suất: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận mức lãi suất 10%/năm. Số tiền lãi hai bên thống nhất là 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Được trừ đi số tiền lãi bị đơn đã trả là 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền lãi còn lại là 123.500.000đ (*Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 473.500.000đ (*Bốn trăm bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Xác nhận ngày 19/7/2017, bà Th ông S (thông qua đại diện là ông Nguyễn Đ) đã trả ông T là số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bà Ma Thị Th ông Nông Văn S còn phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền là **472.000.000đ** (*Bốn trăm bảy mươi hai triệu đồng*).

- **Về phương thức thanh toán:** Thanh toán theo quý (03 tháng thanh toán một lần), mỗi quý **21.000.000đ** (*Hai mươi mốt triệu đồng*) cho đến khi hết số tiền phải thanh toán. Thời điểm thanh toán mỗi quý là trong 10 ngày đầu tháng của tháng đầu quý.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ma Thị Th, ông Nông Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước với số tiền là **5.735.000đ** (*Năm triệu bảy trăm ba mươi năm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS TPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng